

THÔNG BÁO
Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY
tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách tư pháp, nhiệm kỳ 2010 - 2015

Ngày 28/7/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2010 - 2015. Kết luận Hội nghị, đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng - Bí thư Tỉnh ủy đã chỉ đạo:

I- Về kết quả công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2010 - 2015

Trong nhiệm kỳ qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tư pháp đã tập trung lãnh đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 49, các kết luận của Bộ Chính trị, các chỉ thị, nghị quyết và kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải cách tư pháp^(*) đạt kết quả khá toàn diện, nổi rõ là:

1. Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về vai trò của hoạt động tư pháp, vị trí và tầm quan trọng của công tác cải cách tư pháp được nâng lên so với trước.

2. Việc lấy ý kiến đóng góp vào các đề án, dự thảo văn bản pháp luật, đặc biệt là việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được quan tâm lãnh đạo và triển khai thực hiện, chất lượng được nâng lên; việc tổ chức tổng kết, đánh giá việc thi hành Hiến pháp 1992 và các Bộ luật, Luật trên địa bàn tỉnh được quan tâm. Qua đó, góp phần hoàn thiện chính sách pháp luật của Nhà nước nói chung, chính sách pháp luật về hình sự, dân sự và tố tụng tư pháp nói riêng.

(*) Kết luận số 79-KL/TW, ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị về Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của tòa án, viện kiểm sát và cơ quan điều tra; Kết luận số 92-KL/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;

Chỉ thị số 54-CT/TU, ngày 10/8/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tư pháp địa phương trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 13/5/2011 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 29-CT/TU, ngày 07/01/2013 về việc lãnh đạo tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; Chương trình hành động số 26-NQ/TU, ngày 21/9/2011 thực hiện Kết luận số 79-KL/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 05-KH/TU, ngày 04/04/2006 thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Số hóa bởi Văn phòng Tỉnh ủy Bình Thuận. <http://binhthuancpv.org.vn/>

3. Tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp tiếp tục được củng cố, kiện toàn; chất lượng hoạt động tư pháp được nâng lên. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương tăng thẩm quyền xét xử của toà án nhân dân cấp huyện, cũng như mở rộng thẩm quyền xét xử của toà án đối với các khiếu kiện hành chính ở địa phương.

4. Việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về tổ chức, hoạt động của luật sư, công chứng, giám định tư pháp và hỗ trợ tư pháp trên địa bàn được tăng cường và đẩy mạnh hơn. Đội ngũ luật sư ngày càng phát triển, chất lượng được nâng lên; vai trò của luật sư trong hoạt động tố tụng và trong đời sống xã hội được nhìn nhận tích cực hơn.

5. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý được đẩy mạnh hơn; phương thức tuyên truyền từng bước được đổi mới; chất lượng trợ giúp pháp lý ngày càng được nâng cao.

6. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đội ngũ cán bộ tư pháp tiếp tục được tăng cường; việc đánh giá, xếp loại cán bộ ngày càng thực chất hơn. Năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ tư pháp được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

7. Việc đầu tư của Trung ương và hỗ trợ của địa phương trong việc xây dựng, sửa chữa trụ sở, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan tư pháp được quan tâm nhiều hơn so với trước.

8. Vai trò giám sát của cơ quan dân cử, nhất là của HĐND và Ban Pháp chế HĐND tỉnh đối với các cơ quan tư pháp và hoạt động tư pháp được tăng cường, hiệu quả giám sát được nâng lên.

9. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp tiếp tục được hoàn thiện và đổi mới hơn. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng đối với công tác cải cách tư pháp được đẩy mạnh. Công tác phối hợp giữa cấp uỷ, tổ chức đảng các cơ quan tư pháp tỉnh với các cấp uỷ địa phương và giữa các cấp uỷ, tổ chức đảng trong các cơ quan tư pháp với nhau trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp ngày càng chặt chẽ hơn.

10. Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp các cấp duy trì có nền nếp chế độ sinh hoạt định kỳ; hoạt động của Ban chỉ đạo ngày càng có hiệu quả hơn.

II. Một số hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những ưu điểm cơ bản nêu trên, việc thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW và các kết luận của Bộ Chính trị; các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải cách tư pháp vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần khắc phục, đáng lưu ý đó là:

1. Việc hướng dẫn áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tư pháp trong thời gian qua tuy có nhiều cố gắng, tiến bộ nhưng một số ít luật vẫn chưa có văn bản hướng dẫn kịp thời (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự). Một số quy định mới của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung), Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung), Bộ luật Tố tụng dân sự chưa được hướng dẫn thực hiện... Điều này, gây lúng túng, khó khăn cho các cơ quan tư pháp ở địa phương.

2. Công tác điều tra, xử lý tội phạm có lúc, có nơi còn có sai sót. Công tác kiểm sát điều tra chưa chặt chẽ nên việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung vẫn còn; việc truy tố còn có sai sót; kỹ năng thực hành quyền công tố của một số kiểm sát viên chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng xét xử của tòa án có vụ chưa cao, án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán vẫn còn; chất lượng tranh tụng tại một số phiên tòa chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; ý kiến tranh luận của luật sư có lúc chưa được xem xét đầy đủ, kỹ lưỡng. Công tác thi hành án dân sự còn một số mặt yếu kém, chậm khắc phục; nhiều năm liền không đạt chỉ tiêu của ngành đề ra.

3. Số lượng công chứng viên, luật sư, giám định viên, đấu giá viên, chấp hành viên còn ít so với thực tế công việc và nhu cầu hiện nay. Chất lượng hoạt động tham gia tố tụng của luật sư trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa chưa cao; kỹ năng tranh tụng, chất lượng tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý trên một số lĩnh vực như kinh tế, thương mại, về sở hữu trí tuệ còn nhiều hạn chế. Hoạt động công chứng có trường hợp còn sai sót.

4. Đội ngũ cán bộ, chiến sỹ làm công tác điều tra, xử lý tội phạm và chấp hành viên trên một số địa bàn còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ. Trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của một số cán bộ các cơ quan tư pháp còn hạn chế, có trường hợp vi phạm pháp luật phải xử lý.

5. Chất lượng các ý kiến tham gia nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự và tố tụng tư pháp có mặt còn hạn chế. Hoạt động giám sát của cơ quan dân cử về lĩnh vực tư pháp chưa nhiều và chưa thường xuyên.

6. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác các cơ quan tư pháp được quan tâm đầu tư nhưng có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là ngành

thi hành án dân sự. Trụ sở làm việc của một số cơ quan tư pháp chưa được đầu tư xây dựng (Viện Kiểm sát, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân).

7. Vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp có mặt còn hạn chế, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Công tác phối hợp giữa tổ chức đảng các cơ quan tư pháp cấp tỉnh với cấp ủy các địa phương trong việc nhận xét đánh giá và đề bạt cán bộ có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

* ***Yêu cầu chung:*** Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ của mình tiếp tục bám sát Nghị quyết số 49-NQ/TW và các kết luận của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 13/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện; tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nói chung, về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp nói riêng; chú ý đổi mới phương thức tuyên truyền cho phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng. Nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý trên địa bàn.

2. Xây dựng tổ chức đảng các cơ quan tư pháp đảm bảo trong sạch vững mạnh. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động công vụ. Đẩy mạnh hơn nữa việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cơ quan tư pháp; đặc biệt là bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho số cán bộ có chức danh tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp có kỹ năng nghề nghiệp, có kiến thức thực tiễn, có phẩm chất đạo đức trong sạch, bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng các yêu cầu của cải cách tư pháp.

3. Lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân (sửa đổi). Nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, không để xảy ra trường hợp oan sai, không bỏ lọt tội phạm. Tập trung nâng cao chất lượng giải quyết các loại vụ án của Tòa án các cấp, trọng tâm là hoạt động xét xử, hạn chế đến mức thấp nhất án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán, án quá hạn luật định. Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch các cơ quan tư pháp đã đề ra hàng năm. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tư pháp nhằm kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều tra, truy tố và thi hành án.

4. Nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ tư pháp trên địa bàn. Phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Tiếp tục đẩy mạnh việc xã hội hóa các hoạt động công chứng và trợ giúp pháp lý trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề luật sư, các tổ chức giám định tư pháp, các văn phòng công chứng.

5. Quan tâm hỗ trợ kinh phí hoạt động và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động cho các cơ quan tư pháp. Trước mắt, có kế hoạch hỗ trợ kinh phí để xây dựng kho vật chứng, trại tạm giam, nhà tạm giữ... đảm bảo phục vụ có hiệu quả các hoạt động của các cơ quan tư pháp.

6. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 07/7/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng. Thực hiện tốt công tác giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách tư pháp ở địa phương, đơn vị. Tăng cường công tác phối hợp giữa cấp ủy, tổ chức đảng các cơ quan tư pháp tỉnh với các cấp ủy địa phương và giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan tư pháp.

7. Nâng cao hiệu quả giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đối với các cơ quan tư pháp và các hoạt động tư pháp. Tăng cường việc giám sát đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về hoạt động tư pháp. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về công tác tư pháp và hoạt động của các cơ quan tư pháp.

8. Khẩn trương củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp cấp tỉnh, huyện; rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên... nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp.

Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy để các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BCĐ Cải cách tư pháp Trung ương (để biết);
- Đảng đoàn HĐND tỉnh, BCS Đảng UBND tỉnh;
- Các cơ quan tư pháp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ cải cách tư pháp tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

CHÁNH VĂN PHÒNG

(đã ký và đóng dấu)

Lê Tấn Lai